

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HUNG
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2022/HNGĐ - ST

Ngày 14/4/2022

V/v: Tranh chấp hôn nhân
và gia đình

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HUNG, TỈNH THÁI BÌNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Lan Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Đức Quý

2. Ông Hà Huy Khoa

Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Lê Nhung, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

Đại diện VKSND huyện Đông Hưng tham gia phiên tòa: Bà Đào Thị Kim Cúc - Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 15/2022/TLST-HNGĐ, ngày 26 tháng 01 năm 2022, về việc: “Tranh chấp Hôn nhân và gia đình”, Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2022 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1994

- **Bị đơn:** Anh Lương Xuân D - sinh năm 1989

Đều cùng địa chỉ: Thôn Tứ, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Bình

(Tại phiên tòa vắng mặt chị Th, anh D. Chị Th có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản hòa giải nguyên đơn chị Nguyễn Thị Th trình bày: Chị và anh Lương Xuân D kết hôn ngày 04/12/2016 do tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 12 năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau nên hay xảy ra cãi nhau, đánh nhau. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 8/2021 đến nay. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn chị xin được ly hôn với anh Lương Xuân D.

Về con chung: Chị và anh D có 02 con chung là Lương Thùy D1, sinh ngày 04/6/2017 và Lương Xuân H, sinh ngày 22/9/2018. Ly hôn, chị xin được nuôi con chung Lương Thùy D1 để anh D nuôi con chung Lương Xuân H. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Lương Xuân D khai: Anh và chị Nguyễn Thị Th kết hôn ngày 04/12/2016 do tự nguyện, có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 11 năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là anh muốn vợ chồng chung sống trên đất của nhà anh nhưng chị Th không đồng ý. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 11/2021 đến nay. Nay chị Th xin ly hôn, anh không đồng ý ly hôn, anh mong muốn vợ chồng về đoàn tụ.

Về con chung: Anh và chị Th có 02 con chung là Lương Thùy D1, sinh ngày 04/6/2017 và Lương Xuân H, sinh ngày 22/9/2018. Ly hôn, anh xin được nuôi cả hai con chung và yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi con cùng anh là 3.000.000 đồng/01 con/01 tháng; hai con là 6.000.000 đồng/02 con/01 tháng.

Về tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn - chị Nguyễn Thị Th đã chấp hành đúng quy định của pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án. Bị đơn - anh Lương Xuân D chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án.

Về nội dung: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Th: Cho chị Th được ly hôn anh D. Về con chung: Xử giao con chung Lương Thùy D1, sinh ngày 04/6/2017 cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng và giao con Lương Xuân H, sinh ngày 22/9/2018 cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng. Về nghĩa vụ cấp dưỡng, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Về tài sản chung, chị Th và anh D thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết về tài sản. Về án phí, chị Nguyễn Thị Th phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Anh Lương Xuân D có địa chỉ tại xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Bình, căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình giải quyết vụ án là đúng pháp luật. Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Th có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Lương Xuân D đã được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227; Điều 228

Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Th kết hôn với anh D ngày 04/12/2016 do tự nguyện, có đăng ký tại UBND xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Bình là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Nay chị Th xin ly hôn, anh D không đồng ý ly hôn. Qua xác minh tại Ủy ban nhân dân xã H thì chị Th và anh D kết hôn ngày 04/12/2016. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do kinh tế, chị Th không tôn trọng chồng và bố mẹ chồng, chị Th nhiều lần bỏ về nhà bố mẹ đẻ để sinh sống. Chị Th xin ly hôn anh D, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị Th được ly hôn anh D. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Th và anh D đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Th xử cho chị Th được ly hôn anh D là phù hợp.

[2.2] Về con chung: Chị Th và anh D có 02 con chung là Lương Thùy D1, sinh ngày 04/6/2017 và Lương Xuân H, sinh ngày 22/9/2018. Ly hôn, chị Th xin nuôi con Lương Thùy D1 để anh D nuôi con Lương Xuân H. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Anh D xin nuôi hai con chung yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi con cùng anh 3.000.000 đồng/01 con/01 tháng; hai con là 6.000.000 đồng/02 con/01 tháng đến khi con chung đủ 18 tuổi. Ủy ban nhân dân xã H đề nghị Tòa án giao con Lương Thùy D1 cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng và giao con Lương Xuân H cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy, nguyện vọng xin nuôi con của chị Th và anh D là chính đáng. Vì vậy cần giao con chung Lương Thùy D1, sinh ngày 04/6/2017 cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng và giao con Lương Xuân H, sinh ngày 22/9/2018 cho anh D trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Về nghĩa vụ cấp dưỡng, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Việc thay đổi người nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con được đặt ra khi một trong các bên có đơn yêu cầu. Chị Th, anh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[2.3] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Th và anh Lương Xuân D thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Th phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm

[4] Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Th và anh Lương Xuân D có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 266; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273; Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56; Điều 58; Điều 69; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và

gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Th được ly hôn anh Lương Xuân D.

2. Về con chung: Xử giao con chung Lương Thùy D1, sinh ngày 04/6/2017 cho chị Nguyễn Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng và giao con Lương Xuân H, sinh ngày 22/9/2018 cho anh Lương Xuân D trực tiếp nuôi dưỡng, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Việc thay đổi người nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con được đặt ra khi một trong các bên có đơn yêu cầu. Chị Nguyễn Thị Th và anh Lương Xuân D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Tòa án không giải quyết về tài sản.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Th phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng chị Th đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí số 0002970 ngày 26/01/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hưng thành tiền án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Bình
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã H;
- Đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phạm Thị Lan Phương

.